

CỤC THỐNG KÊ
THỐNG KÊ THÀNH PHỐ CẦN THƠ

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
QUÝ III VÀ 9 THÁNG NĂM 2025

Tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội Quý III và 9 tháng năm 2025

Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục tiềm ẩn nhiều rủi ro, nhất là biến động giá nguyên, nhiên vật liệu, xung đột địa chính trị và sự suy giảm tăng trưởng của một số nền kinh tế lớn, kinh tế Việt Nam vẫn duy trì ổn định nhờ sự điều hành linh hoạt của Chính phủ, các bộ, ngành và địa phương. Các giải pháp tập trung vào giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, hỗ trợ sản xuất - kinh doanh và bảo đảm an sinh xã hội đã phát huy hiệu quả, tạo nền tảng quan trọng để các địa phương phục hồi và phát triển.

Đối với thành phố Cần Thơ, với sự chỉ đạo quyết liệt của Thành ủy, điều hành sát sao của UBND thành phố và sự nỗ lực của các sở, ngành, địa phương cùng cộng đồng doanh nghiệp, tình hình kinh tế - xã hội trong tháng 9 và 9 tháng năm 2025 cơ bản duy trì ổn định và đạt nhiều kết quả tích cực. Sản xuất nông nghiệp diễn biến thuận lợi, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản tăng trưởng ổn định; công nghiệp - xây dựng tiếp tục phát huy vai trò động lực, với nhiều ngành trọng điểm tăng trưởng mạnh; thương mại - dịch vụ khởi sắc, du lịch phục hồi rõ nét; đầu tư công được tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ các công trình, dự án lớn. Bên cạnh đó, các lĩnh vực xã hội như giáo dục, y tế, an sinh xã hội, lao động - việc làm tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt; tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

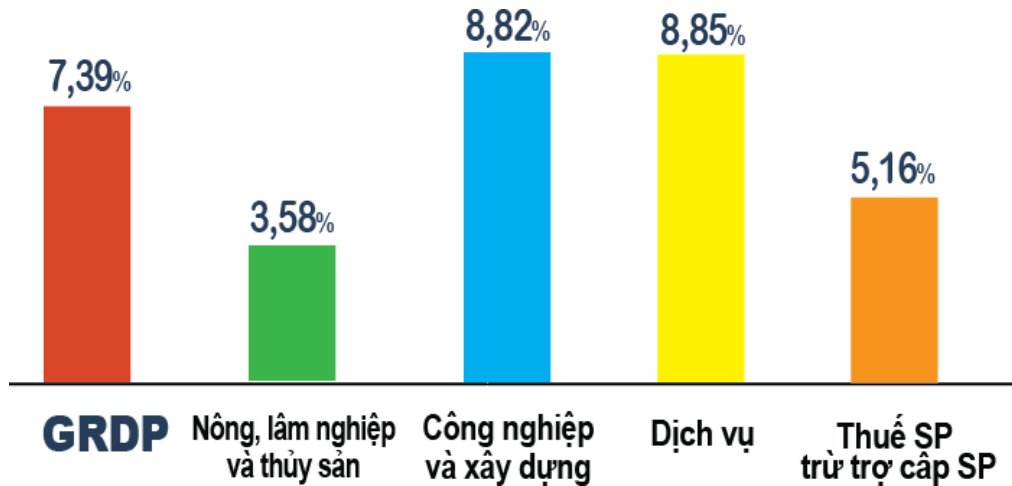
Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2025 của thành phố Cần Thơ không chỉ làm rõ kết quả đạt được, mà còn phân tích những khó khăn, hạn chế cần khắc phục, từ đó đề ra các giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm, góp phần hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 và tạo nền tảng cho giai đoạn tiếp theo.

I. TÌNH HÌNH KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

a) Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)

Tổng sản phẩm trên địa bàn ước tính 9 tháng năm 2025 tăng 7,39% so với cùng kỳ năm trước (xếp hạng 21/34 tỉnh, thành phố; hạng 5/6 thành phố lớn), trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,58%, đóng góp 0,85 điểm phần trăm; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,82%, đóng góp 2,45 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 8,85%, đóng góp 3,80 điểm phần trăm; thuế sản phẩm tăng 5,16%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung của nền kinh tế thành phố.

Hình 1. Tốc độ tăng GRDP 9 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ)

Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Giá trị tăng thêm của ngành nông, lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2025 ước tính tăng 3,58% so với cùng kỳ, đóng góp 0,85 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế. Diện tích gieo trồng lúa cả năm có xu hướng giảm do nông dân chuyển đổi qua trồng rau màu hoặc một số loại cây ăn trái, mặc dù sản lượng đạt hơn 4 triệu tấn nhưng vẫn đối diện không ít khó khăn do triều cường, mặn xâm nhập cục bộ, sâu bệnh xuất hiện ở hầu hết các địa phương; tuy nhiên diện tích cây ăn quả 9 tháng năm 2025 tăng 2,34% so với cùng kỳ, chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa, màu kém hiệu quả sang phát triển vườn cây ăn trái để tăng thêm hiệu quả kinh tế; tổng số đàn heo, trâu, bò và gia cầm đều tăng so với cùng kỳ; sản lượng nuôi trồng và khai thác thủy sản ước đạt 514.772 tấn, tăng 7,13% so cùng kỳ năm trước, đáp ứng cơ bản tốt nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Khu vực công nghiệp và xây dựng: Giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp và xây dựng 9 tháng năm 2025 ước tính tăng 8,82% so với cùng kỳ, đóng góp 2,45 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế, trong đó công nghiệp tăng 7,88%, đóng góp 1,75 điểm phần trăm; xây dựng tăng 12,56%, đóng góp 0,7 điểm phần trăm.

Công nghiệp: Giá trị tăng thêm khu vực công nghiệp tăng 7,88% so với cùng kỳ. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,81%; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí tăng 4,04%; cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,56%. Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với mức tăng 8,81%, tiếp tục khẳng định vai trò là động lực dẫn dắt tăng trưởng của toàn ngành, trong đó giá trị tăng thêm ngành sản xuất chế biến thực phẩm chiếm tỷ trọng cao, có tốc độ tăng 6,84%, do hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn thành phố tiếp tục trên đà khởi sắc. Trong 9 tháng năm 2025, một số ngành trọng điểm ghi nhận tốc độ tăng cao so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Sản xuất đồ uống tăng 7,48%; sản xuất trang phục tăng 22,73%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 7,34%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 11,96%; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng

8,29%; sản xuất kim loại tăng 145,58%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 18,77%.

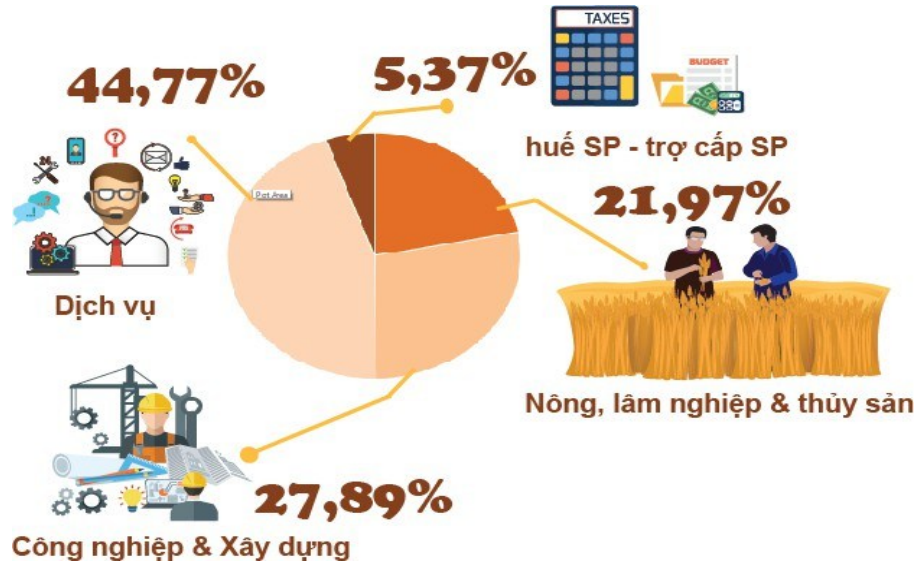
Xây dựng: Giá trị tăng thêm của ngành xây dựng ước 9 tháng năm 2025 tăng 12,56% so với cùng kỳ, đóng góp 0,70 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế. Từ đầu năm đến nay, tình hình thi công các công trình xây dựng cơ bản khá thuận lợi, thành phố triển khai nhiều công trình, dự án lớn thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn ngoài nhà nước: Tuyến cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, đoạn qua địa bàn TP Cần Thơ, đang được tập trung thi công, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành tuyến cao tốc trục ngang quan trọng của vùng ĐBSCL; 18 công trình dự kiến khởi công, khánh thành chào mừng Đại hội Đại biểu Đảng bộ TP Cần Thơ lần thứ I (nhiệm kỳ 2025-2030) bao gồm 10 công trình khánh thành và 8 dự án đủ điều kiện khởi công. Bên cạnh đó nhiều công trình nâng cấp các tuyến đường giao thông, xây dựng nhà máy, trụ sở làm việc, khách sạn, sửa chữa trường học đã hoàn thành và đưa vào sử dụng. Giá trị tăng thêm ngành xây dựng nhà các loại tăng 6,21%; công trình kỹ thuật dân dụng tăng 23,85% so cùng kỳ; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 4,23% so với cùng kỳ năm trước.

Khu vực dịch vụ: Trong 9 tháng năm 2025, thành phố diễn ra nhiều sự kiện vui chơi giải trí trong dịp lễ, dịp hè trên địa bàn thành phố nên thu hút nhiều lượt khách từ các tỉnh đến tham quan mua sắm đã giúp các hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ và vận tải duy trì tăng trưởng ổn định. Đặc biệt, dự án trung tâm thương mại Aeon Mall Cần Thơ được khởi công cùng với các giải pháp bình ổn thị trường và đẩy mạnh xúc tiến thương mại, đã tạo ra một môi trường kinh doanh thuận lợi, góp phần ổn định thị trường cho thành phố, đóng góp tích cực vào tăng trưởng của khu vực dịch vụ. Giá trị tăng thêm của khu vực dịch vụ ước 9 tháng năm 2025 tăng 8,85% so với cùng kỳ, đóng góp 3,80 điểm phần trăm vào mức tăng chung của nền kinh tế. Một số ngành chiếm tỷ trọng cao trong khu vực dịch vụ đều tăng so cùng kỳ, cụ thể: Bán buôn và bán lẻ, sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy tăng 7,78%; vận tải kho bãi tăng 16,12%; dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng 12,08%; hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị- xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng; bảo đảm xã hội bắt buộc tăng 11,92%; giáo dục và đào tạo tăng 10,72%; Nghệ thuật, vui chơi và giải trí tăng 14,13%;... Tuy nhiên vẫn có một số lĩnh vực tăng trưởng chậm so cùng kỳ như: Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm tăng 5,11%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội tăng 4,69%;...

b) Cơ cấu GRDP

Cơ cấu GRDP của thành phố 9 tháng năm 2025 như sau: Khu vực I (nông, lâm nghiệp và thủy sản) chiếm 21,97%; khu vực II (công nghiệp và xây dựng) chiếm 27,89%; khu vực III (Dịch vụ) chiếm 44,77%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,37%.

Hình 2. Cơ cấu GRDP 9 tháng năm 2025



2. Tài chính, ngân hàng

a) Thu, chi ngân sách

Đến ngày 25/9/2025, tổng thu ngân sách nhà nước theo dự toán được Chính phủ giao đã thực hiện 18.913 tỷ đồng, đạt 76,41% dự toán Trung ương giao và đạt 70,59% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó thu nội địa 18.299 tỷ đồng, đạt 76,45% dự toán Trung ương giao và đạt 72,01% dự toán HĐND thành phố giao; thu hải quan 614,59 tỷ đồng, đạt 75,32% dự toán Trung ương giao và đạt 44,54% dự toán HĐND thành phố giao.

Đến ngày 25/9/2025, tổng chi ngân sách địa phương đã thực hiện 36.192 tỷ đồng, đạt 67,45% dự toán HĐND thành phố giao, trong đó, tổng chi đầu tư phát triển 17.961 tỷ đồng, đạt 70,11% dự toán HĐND thành phố giao và chi thường xuyên 17.344 tỷ đồng, đạt 69,28% dự toán HĐND thành phố giao.

b) Ngân hàng

Trong 9 tháng năm 2025, hoạt động tín dụng trên địa bàn tăng trưởng ổn định, với tổng vốn huy động ước đạt 224.000 tỷ đồng, tăng 7,04% so với cuối năm 2024. Ngành ngân hàng đã nỗ lực hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc đẩy mạnh tăng trưởng tín dụng, đặc biệt tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến, dịch vụ và xuất khẩu, trong khi vẫn kiểm soát chặt chẽ rủi ro ở các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro. Ước đến cuối tháng 9/2025, tổng dư nợ đạt 318.000 tỷ đồng, tăng 10,15% so với cuối năm 2024.

* Hoạt động huy động vốn

Đến ngày 31/8/2025, tổng vốn huy động là 214.896 tỷ đồng, tăng 2,69% so với cuối năm 2024. Vốn huy động đáp ứng được 69,98% nhu cầu vốn tín dụng trên địa bàn. Cơ cấu vốn huy động chiếm chủ yếu: (1) Loại tiền Việt Nam đồng đạt 210.565 tỷ đồng, chiếm 97,98% tổng vốn huy động; (2) Kỳ hạn ngắn hạn đạt 189.951 tỷ đồng, chiếm 88,39% tổng vốn huy động; (3) Huy động từ khách hàng cá nhân đạt 170.731 tỷ đồng, chiếm 79,45% tổng vốn huy động.

Ước đến cuối tháng 9/2025, tổng vốn huy động đạt 224.000 tỷ đồng, tăng 7,04% so với cuối năm 2024.

*** Hoạt động tín dụng**

Chưa bao gồm dư nợ của các công ty tài chính cho vay tiêu dùng: Đến ngày 31/8/2025, tổng dư nợ cho vay là 307.079 tỷ đồng, tăng 6,37% so với cuối năm 2024. Trong đó, cơ cấu dư nợ tín dụng tập trung chủ yếu: (1) Loại tiền Việt Nam đồng đạt 296.811 tỷ đồng, chiếm 96,66% tổng dư nợ; (2) Kỳ hạn vay ngắn hạn đạt 179.564 tỷ đồng, chiếm 58,45% tổng dư nợ. Ước đến cuối tháng 9/2025, tổng dư nợ đạt 318.000 tỷ đồng, tăng 10,15% so với cuối năm 2024.

Hình 3. Tình hình hoạt động ngân hàng đến cuối tháng 9/2025



Bao gồm dư nợ của các công ty tài chính cho vay tiêu dùng: Đến 31/8/2025, tổng dư nợ trên địa bàn (bao gồm dư nợ cho vay tiêu dùng của các điểm giới thiệu dịch vụ của các công ty tài chính) đạt 310.571 tỷ đồng, trong đó dư nợ cho vay tiêu dùng của các công ty tài chính đạt 3.492 tỷ đồng, tăng 6,40% so với cuối năm 2024. Ước đến cuối tháng 9/2025, tổng dư nợ đạt 322.442 tỷ đồng, tăng 10,47% so với cuối năm 2024.

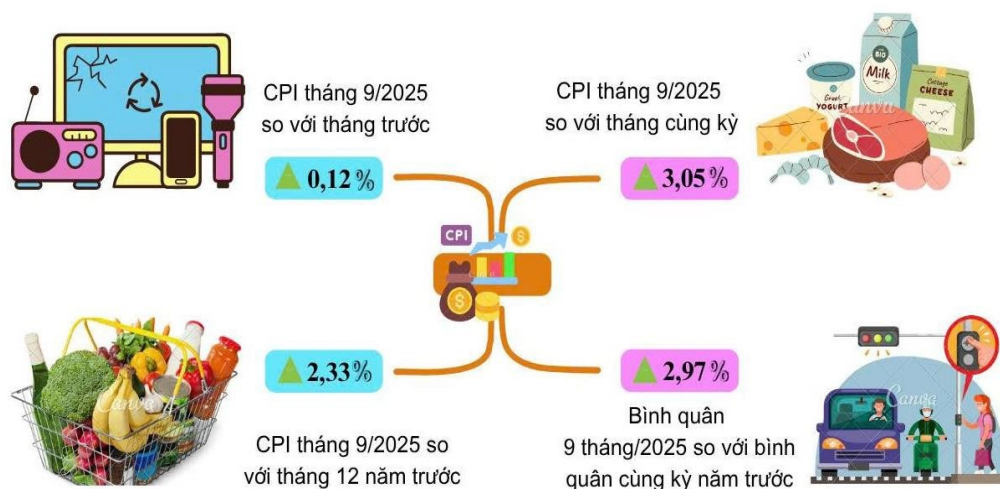
Chất lượng tín dụng: Đến ngày 31/8/2025 nợ xấu trên địa bàn là 8.553 tỷ đồng, chiếm 2,79%/tổng dư nợ, tăng 0,50 điểm % so với cuối năm 2024. Ước thực hiện đến cuối tháng 9/2025, nợ xấu trên địa bàn là 8.600 tỷ đồng, chiếm 2,70%/tổng dư nợ, dự báo nợ xấu vẫn được kiểm soát ở mức an toàn theo mục tiêu đề ra.

3. Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Từ đầu tháng Chín nhiều chương trình khuyến mại kích cầu tiêu dùng, được tổ chức đồng loạt ở các hệ thống siêu thị trên địa bàn thành phố Cần Thơ nhân dịp Quốc khánh 2/9, đặc biệt là các mặt hàng thực phẩm, hàng tiêu dùng. Nhu cầu mua sắm tăng, giá cả ổn định, thị trường hàng hóa nói chung và các mặt hàng thiết yếu nói riêng cơ bản ổn định, nguồn cung hàng hóa dồi dào, đa dạng, đáp ứng tốt nhu cầu mua sắm của người dân.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng Chín tăng 0,12% so với tháng trước; tăng 2,33% so với tháng 12/2024 và tăng 3,05% so với cùng kỳ năm trước. CPI bình quân 9 tháng năm nay tăng 2,97% so với bình quân cùng kỳ năm 2024.

Hình 4. Chỉ số giá tiêu dùng tháng Chín và 9 tháng năm 2025



Trong tháng Chín, có 7/11 nhóm hàng CPI tăng so với tháng trước, gồm: May mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,06%; nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,51%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,14%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; giao thông tăng 0,62%; giáo dục tăng 1,05%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,21%. Cũng trong tháng Chín có 3/11 nhóm hàng CPI giảm so với tháng trước: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,19%; bưu chính viễn thông giảm 0,11%; văn hóa, giải trí và du lịch giảm 0,89%; và 1/11 nhóm hàng CPI ổn định: Đồ uống và thuốc lá.

Bình quân quý III/2025, CPI tăng 2,72% so với bình quân quý III/2024, trong đó có 8/11 nhóm hàng có CPI tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,56%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,35%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,47%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,62%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,72%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 15,55%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,46%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 3,69%. Có 3/11 nhóm hàng CPI bình quân quý III năm nay giảm so với bình quân cùng kỳ: Giao thông giảm 2,27%; bưu chính viễn thông giảm 0,22% và giáo dục giảm 0,92%.

Bình quân 9 tháng năm 2025, CPI tăng 2,97% so với bình quân cùng kỳ năm trước, trong đó 7/11 nhóm hàng CPI tăng: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,73%; đồ uống và thuốc lá tăng 1,52%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng tăng 6,60%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 1,55%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 15,75%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,52%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 7,09%. Có 4/11 nhóm hàng CPI bình quân 9 tháng giảm so với bình quân cùng kỳ: May mặc, mũ nón, giày dép giảm 1,20%; giao thông giảm 3,71%; giáo dục giảm 2,43% và bưu chính viễn thông giảm 0,15%.

Các nguyên nhân tác động tăng/giảm đến CPI tháng 9/2025

Trong tháng, nhu cầu tiêu dùng và giá cả thị trường nhìn chung ổn định và có xu hướng tăng ở một số nhóm hàng hóa, dịch vụ như: thực phẩm, thịt gia cầm¹, thủy sản tươi sống², quả tươi chế biến, ăn uống ngoài gia đình, điện sinh hoạt, nhà ở, điện nước, chất đốt và vật liệu xây dựng.

Ở chiều ngược lại, nhóm hàng lương thực giảm 1,62% so với tháng trước; trong đó chỉ số giá gạo giảm 2,10% (gạo tẻ thường giảm 2,28%; gạo tẻ ngon giảm 0,61%; gạo nếp giảm 0,14%). Nguyên nhân chủ yếu do nguồn cung dồi dào khi bước vào vụ thu hoạch lúa, lượng hàng hóa đưa ra thị trường nhiều trong khi nhu cầu nhập kho còn chậm.

Bên cạnh đó, giá thịt lợn giảm 1,05% và nội tạng động vật giảm 0,90% so với tháng trước. Thị trường tiêu thụ các mặt hàng này trầm lắng, sức mua giảm; đồng thời, dịch tả lợn Châu Phi tiếp tục diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, làm tình hình chăn nuôi trong dân chưa ổn định, kéo giá giảm theo.

Các nguyên nhân tác động đến CPI quý III năm 2025

Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 04 nhóm có chỉ số giá tăng so với quý trước, gồm: Đồ uống và thuốc lá; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và vật liệu xây dựng; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Hàng hóa và dịch vụ khác. Các nhóm hàng có chỉ số giá giảm gồm: Nhóm lương thực giảm do giá gạo trong nước giảm theo xu hướng giá xuất khẩu, trong khi nguồn cung trong nước dồi dào; Nhóm may mặc, mũ nón và giày dép giảm do nhu cầu tiêu dùng thấp và cạnh tranh từ hàng may mặc giá rẻ nhập khẩu; Nhóm bưu chính, viễn thông giảm do nhiều chương trình khuyến mãi dịp khai giảng năm học mới và Quốc khánh 2/9 nhằm kích cầu tiêu dùng.

Chỉ số giá vàng tháng Chín tăng 5,80% so với tháng trước, tăng 41,72% so với tháng 12/2024 và tăng 51,97% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân quý III chỉ số giá vàng tăng 48,54% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Bình quân 9 tháng năm nay, chỉ số giá vàng tăng 44,19% so với bình quân 9 tháng năm trước.

Chỉ số giá Đô la Mỹ tháng Chín tăng 0,22% so với tháng trước, tăng 4,06% so với tháng 12/2024 và tăng 6,97% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân quý III chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 4,93% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Bình quân 9 tháng năm nay, chỉ số giá Đô la Mỹ tăng 3,79% so với bình quân 9 tháng năm trước.

4. Đầu tư và xây dựng

a) Vốn đầu tư

Trong 9 tháng năm 2025, công tác đầu tư trên địa bàn thành phố Cần Thơ tiếp tục được các cấp, các ngành quan tâm chỉ đạo, triển khai đồng bộ nhiều giải pháp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và phát triển hạ tầng

¹ Thịt gia cầm tăng 0,27%; thịt gà tăng 0,06%; thịt gia cầm khác tăng 0,55%; trứng các loại tăng 0,01% do nhu cầu tiêu dùng nhiều hơn trước nên giá tăng.

² Thủy sản tươi sống tăng 0,30%; cá tươi hoặc ướp lạnh tăng 0,23%; tôm tươi hoặc ướp lạnh tăng 0,49%; thủy hải sản tươi sống khác tăng 0,48% do ảnh hưởng mùa mưa bão việc đánh bắt cá không thuận lợi, nguồn cung trên thị trường không đảm bảo, chi phí vận chuyển tăng nên giá bán lẻ tăng.

kinh tế - xã hội. Nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội duy trì mức tăng khá so với cùng kỳ, trong đó vốn ngân sách nhà nước được tập trung cho các công trình, dự án trọng điểm; vốn ngoài nhà nước tiếp tục chiếm tỷ trọng lớn và đóng vai trò chủ lực; hoạt động thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài có chuyển biến tích cực, góp phần đa dạng hóa nguồn vốn trên địa bàn. Công tác giải ngân vốn đầu tư công được đẩy mạnh, tuy còn chậm so với kế hoạch nhưng đã có cải thiện so với cùng kỳ.

Vốn đầu tư thực hiện từ ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 9/2025 ước đạt 2.508,41 tỷ đồng, tăng 7,49% so với tháng trước và tăng 18,40% so với cùng kỳ. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 2.004,95 tỷ đồng, tăng 8,57% so với tháng trước và tăng 20,08% so với cùng kỳ; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 503,46 tỷ đồng, tăng 3,39% so với tháng trước và tăng 12,14% so với cùng kỳ.

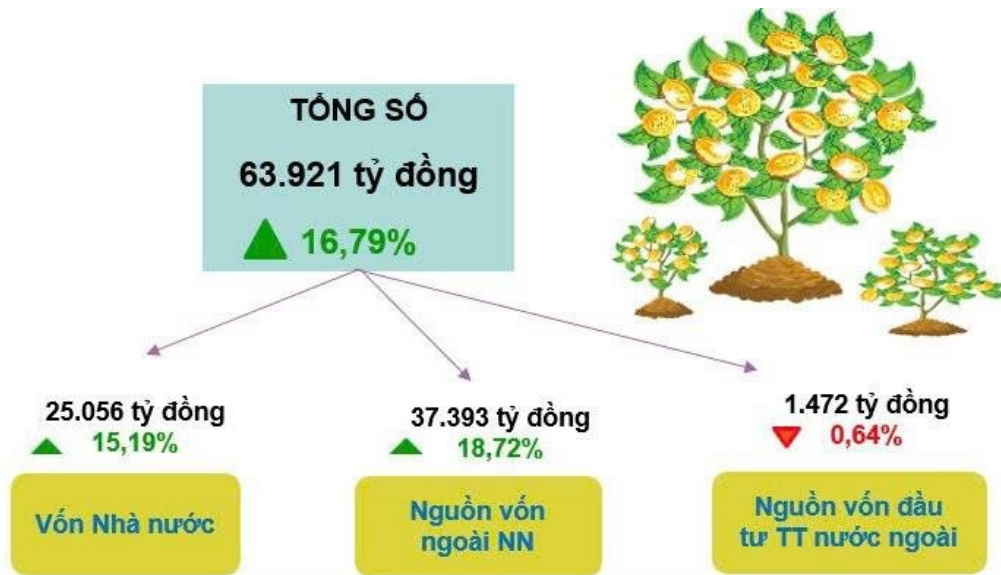
Tính chung 9 tháng năm 2025, vốn đầu tư ước đạt 16.126,50 tỷ đồng, tăng 11,83% so với cùng kỳ và đạt 56,40% kế hoạch năm 2025. Trong đó, vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh ước đạt 12.440,09 tỷ đồng, tăng 13,02% và đạt 53,79% kế hoạch năm; vốn ngân sách nhà nước cấp xã ước đạt 3.686,41 tỷ đồng, tăng 8,02% và đạt 67,46% kế hoạch năm.

Vốn đầu tư phát triển trên địa bàn quý III/2025 ước đạt 24.242,34 tỷ đồng, tăng 12,65% so với quý trước và tăng 20,98% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó vốn nhà nước 10.273,67 tỷ đồng, tăng 18,19% so với quý trước và tăng 26,56% so với cùng kỳ; nguồn vốn ngoài nhà nước ước thực hiện là 13.481,34 tỷ, tăng 9,58% so với quý trước và tăng 17,07% so với cùng kỳ; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện được 487,33 tỷ đồng, giảm 7,28% so với quý trước và tăng 20,31% so với cùng kỳ.

Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, vốn đầu tư phát triển ước đạt 63.921,27 tỷ đồng, tăng 16,79% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó vốn nhà nước là 25.056,53 tỷ đồng, tăng 15,19% so với cùng kỳ; nguồn vốn ngoài nhà nước ước thực hiện 37.392,62 tỷ đồng, tăng 18,72% so với cùng kỳ; nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện được 1.472,11 tỷ đồng, giảm 0,64% so với cùng kỳ.

Hình 5. Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội 9 tháng năm 2025

(So với cùng kỳ năm trước)



Tình hình thực hiện một số công trình trọng điểm:

Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, giai đoạn 1, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Đây là một trong hai dự án trọng điểm của Trung ương trên địa bàn thành phố, dự án thành phần 2 đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ do Ban Quản lý Dự án đầu tư thành phố làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 9.725,10 tỷ đồng, được thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách Trung ương và địa phương. Kế hoạch vốn năm 2025 được giao 1.117 tỷ đồng. Ước thực hiện 9 tháng năm 2025 đạt 966,47 tỷ đồng và đạt 86,52% kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 9/2025 đạt 4.636,47 tỷ đồng và đạt 47,68% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án thành phần đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía đông giai đoạn 2021 - 2025 đoạn ngang thành phố Cần Thơ - Hậu Giang: Tổng mức đầu tư trên 10.370 tỷ đồng với 01 gói thầu xây lắp chính. Sau khi dự án hoàn thành sẽ góp phần quan trọng trong việc tăng cường kết nối vùng Đồng bằng sông Cửu Long với các vùng kinh tế trọng điểm khác trên cả nước. Đây không chỉ là công trình hạ tầng giao thông hiện đại mà còn là động lực tạo đột phá, đóng vai trò trụ cột thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Dự án thành phần 4 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1 (2022-2027): Dự án do Ban Quản lý dự án 2 làm chủ đầu tư, có tổng mức đầu tư 11.961 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 3.441 tỷ đồng. Ước thực hiện 9 tháng năm 2025 đạt 1.970,81 tỷ đồng, đạt 57,27% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 9/2025 đạt 5.664,88 tỷ đồng và đạt 47,36% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án đường Vành đai phía Tây nối liên quốc lộ 91 và quốc lộ 61C: Dự án do Sở Giao thông Vận tải thành phố làm chủ đầu tư, với tổng mức đầu tư

3.837,70 tỷ đồng. Kế hoạch vốn năm 2025 được giao 1.109,38 tỷ đồng (bao gồm 800 tỷ đồng vốn Trung ương bố trí cho xây lắp và 309,38 tỷ đồng vốn địa phương). Ước thực hiện 9 tháng năm 2025 đạt 256,77 tỷ đồng, đạt 23,15% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 9/2025 đạt 2.042,96 tỷ đồng và đạt 53,23% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án nâng cấp mở rộng Quốc lộ 91 đoạn từ Km0 đến Km7: Do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng làm chủ đầu tư với tổng mức đầu tư là 7.238 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 3.235 tỷ đồng. Ước thực hiện 9 tháng năm 2025 đạt 285,84 tỷ đồng, bằng 8,84% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 9/2025 đạt 1.481,84 tỷ đồng và đạt 20,47% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Tuyến đường trục phát triển kinh tế Đông Tây, tỉnh Sóc Trăng (2021-2025): Có chiều dài 56,68 km với tổng mức vốn đầu tư 2.000 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 338,80 tỷ đồng, ước thực hiện 9 tháng năm 2025 đạt 220,50 tỷ đồng, đạt 65,08% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 9/2025 đạt 1.741,63 tỷ đồng và đạt 87,08% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Nâng cấp, mở rộng đường tỉnh 932B, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng (2022-2025): Tổng mức vốn đầu tư 438,60 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 282,79 tỷ đồng, ước thực hiện 9 tháng năm 2025 đạt 112,47 tỷ đồng, đạt 39,77% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 9/2025 đạt 267,68 tỷ đồng và đạt 61,03% tổng mức đầu tư dự án.

Dự án Đầu tư xây dựng mới đường tỉnh 938, đoạn từ đường tỉnh 940 đến quốc lộ 61B và cầu trên tuyến (2022-2025): Tổng mức vốn đầu tư 679,70 tỷ đồng, kế hoạch vốn năm 2025 được giao 305,67 tỷ đồng, ước thực hiện 9 tháng năm 2025 đạt 162,25 tỷ đồng, đạt 53,08% so với kế hoạch vốn năm 2025; lũy kế giá trị thực hiện từ khi khởi công đến cuối tháng 9/2025 đạt 362,71 tỷ đồng và đạt 53,36% tổng mức đầu tư dự án.

Ngoài những dự án nêu trên, thành phố còn một số dự án trọng điểm đã được phê duyệt, đang trong giai đoạn chuẩn bị và hoàn thiện thủ tục ban đầu sẽ khởi công trong thời gian tới, như: Dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ, Dự án xây dựng Khu hành chính thành phố Cần Thơ;...

Công tác giải ngân³: Lũy kế giá trị giải ngân vốn đầu tư công đến hết ngày 24/9/2025 đạt 9.003 tỷ đồng, bằng 32,14% kế hoạch năm.

Thu hút đầu tư ngoài ngân sách: Tính từ đầu năm đến nay, trên địa bàn thành phố thu hút 19 dự án đầu tư mới, trong đó có 01 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)⁴ với vốn đầu tư 100 triệu USD và 18 dự án đầu tư trong nước với tổng

³ Theo Công văn số 1692/KBXIX-NV1 ngày 25/9/2025 của Kho bạc Nhà nước khu vực XIX về việc báo cáo chỉ tiêu thực hiện biên soạn Bản tin kinh tế - xã hội thành phố Cần Thơ năm 2025..

⁴ Dự án Nhà máy Công nghệ thể thao Bestway Cần Thơ (Khu Công nghiệp VISIP).

vốn đầu tư đăng ký là 19.003,57 tỷ đồng⁵. Lũy kế đến nay trên địa bàn thành phố có 124 dự án FDI, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 7.451,8 triệu USD (trong khu công nghiệp 46 dự án; ngoài khu công nghiệp 78 dự án); có 1.028 dự án đầu tư trong nước được cấp đăng ký đầu tư với tổng vốn đầu tư hơn 450.330,16 tỷ đồng⁶.

b) Hoạt động xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng quý III/2025 (theo giá hiện hành) ước đạt 17.343,30 tỷ đồng, tăng 10,42% so với quý trước và tăng 13,30% so với cùng kỳ. Trong đó loại hình Doanh nghiệp ước thực hiện 11.381,81 tỷ đồng; loại hình khác gồm Xã, Phường, Thị trấn và hộ dân cư ước thực hiện 5.961,50 tỷ đồng. Giá trị sản xuất ngành xây dựng chia theo loại công trình ước thực hiện quý 3 năm 2025 như sau: Công trình nhà ở ước thực hiện 7.068,82 tỷ đồng, tăng 7,64% so với quý trước và tăng 8,31% so với cùng kỳ; Công trình nhà không ở ước thực hiện 2.141,16 tỷ đồng, tăng 16,84% so với quý trước và tăng 9,94% so với cùng kỳ; Công trình kỹ thuật dân dụng ước thực hiện 7.231,58 tỷ đồng, tăng 13,14% so với quý trước và tăng 23,21% so với cùng kỳ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng ước thực hiện 901,74 tỷ đồng, giảm 1,55% so với quý trước và giảm 6,38% so với cùng kỳ.

Tính chung 9 tháng năm 2025, giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt 47.337,41 tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ. Trong đó loại hình Doanh nghiệp ước thực hiện 30.331,67 tỷ đồng; loại hình khác gồm Xã, Phường, Thị trấn và hộ dân cư ước thực hiện 17.005,74 tỷ đồng. Giá trị sản xuất ngành xây dựng chia theo loại công trình thực hiện 9 tháng năm 2025 như sau: Công trình nhà ở ước thực hiện 20.037,72 tỷ đồng, tăng 6,07% so với cùng kỳ năm trước; Công trình nhà không ở ước thực hiện 6.263,10 tỷ đồng, tăng 8,04% so với cùng kỳ; Công trình kỹ thuật dân dụng ước thực hiện 18.573,87 tỷ đồng, tăng 24,87% so với cùng kỳ; Hoạt động xây dựng chuyên dụng ước thực hiện được 2.462,73 tỷ đồng, tăng 5,77% so với cùng kỳ.

Nguyên nhân giá trị sản xuất ngành xây dựng thực hiện 9 tháng năm 2025 tăng so với cùng kỳ năm trước là do: giá trị xây dựng trên địa bàn tỉnh chủ yếu được thực hiện tập trung vào các hạng mục công trình nâng cấp, mở rộng các tuyến đường tỉnh, tuyến lộ nông thôn và các tuyến cao tốc đi qua địa bàn thành phố.

5. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp (DN)

Tháng 9 năm 2025, ước cấp mới đăng ký kinh doanh cho 328 doanh nghiệp các loại hình, giảm 45,87% so với tháng trước, tổng vốn đăng ký 1.780,25 tỷ đồng, giảm 48,91%; tổng số doanh nghiệp giải thể tự nguyện là 50 doanh nghiệp, tăng 6% so với tháng trước; đăng ký tạm ngưng hoạt động là 70 doanh nghiệp, giảm 15,66% và đăng ký hoạt động trở lại là 50 doanh nghiệp, giảm 3,84% so với tháng trước.

⁵ Trong đó, thu hút đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp) có 14 dự án đầu tư được cấp mới đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 1.416,89 tỷ đồng; thu hút đầu tư trong nước (trong khu công nghiệp) có 04 dự án đầu tư được cấp mới đăng ký đầu tư với tổng vốn đăng ký 17.586,68 tỷ đồng (695,4 triệu USD).

⁶ Trong đó, ngoài khu công nghiệp có 695 dự án, tổng vốn đầu tư 315.603,391 tỷ đồng; trong khu công nghiệp có 333 dự án, tổng vốn đầu tư 134.726,773 tỷ đồng.

Ước lũy kể đến hết tháng 9 năm 2025, có 3.277 doanh nghiệp đăng ký mới, tăng 27,83% so với cùng kỳ, tổng vốn đăng ký là 17.237,45 tỷ đồng, giảm 2,05% về vốn so cùng kỳ năm 2024; số lượng doanh nghiệp giải thể tự nguyện 317 doanh nghiệp các loại hình, giảm 30,59% so cùng kỳ; có 590 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động, tăng 13,38%; có 1.144 doanh nghiệp đăng ký tạm ngừng kinh doanh, giảm 4,28%. Toàn thành phố hiện có 21.507 doanh nghiệp.

Hình 6. Tình hình đăng ký doanh nghiệp 9 tháng năm 2025

(So với cùng kỳ năm trước)



6. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Sản xuất nông nghiệp 9 tháng năm 2025 diễn ra trong điều kiện thời tiết tương đối thuận lợi, diện tích cây lâu năm đạt khá. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát. Ngành thủy sản đã quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản, chú trọng phát triển nuôi các loại thủy sản chủ lực, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi đáp ứng tiêu chuẩn ATTP, đảm bảo nguồn cung hàng hóa thủy sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu.

Chỉ số giá sản phẩm nông, lâm nghiệp và thủy sản quý III/2025 giảm 2,07% so với quý trước và giảm 3,95% so với cùng kỳ. Trong đó nhóm sản phẩm Nông nghiệp và dịch vụ có liên quan giảm 2,33% so với quý trước, giảm 8,19% so với cùng kỳ năm trước; nhóm sản phẩm lâm nghiệp và dịch vụ có liên quan giảm 15,83% so với quý trước, giảm 12,73% so với cùng kỳ năm trước; nhóm mặt hàng sản phẩm thủy sản khai thác và thủy sản nuôi trồng giảm 1,44% so với quý trước và tăng 5,36% so với cùng kỳ năm 2024.

a) Nông nghiệp

Cây lúa: Đến tháng 9/2025, tổng diện tích gieo trồng lúa ước đạt 718.461 ha, giảm 1,01% so với cùng kỳ. Trong đó, lúa đông xuân gieo trồng đạt 327.460 ha, giảm 0,52% so với cùng kỳ, năng suất đạt 72,12 tạ/ha, sản lượng đạt 2.361.795,48 tấn; lúa hè thu gieo trồng đạt 284.256 ha, giảm 0,58% so với cùng kỳ, diện tích lúa đã thu hoạch gần hết, diện tích còn lại chủ yếu đang ở giai đoạn trổ

chín; lúa thu đông gieo trồng đạt 96.138 ha, giảm 4,15% so cùng kỳ và đang trong giai đoạn mạ; lúa mùa gieo trồng đạt 10.607 ha, tăng 1,95% so cùng kỳ.

Các giống chất lượng cao, chủ lực như: OM5451, OM18, Đài Thơm 8, ST24,... chiếm trên 92%. Hằng vụ, duy trì và thực hiện mô hình cánh đồng lớn với tổng diện tích 84.819 ha, trong đó có trên 30% diện tích được công ty/DN/HTX/THT liên kết tiêu thụ. Hầu hết 100% các khâu làm đất, thu hoạch... đã được cơ giới hóa. Các khâu gieo sạ, bón phân, phun thuốc bảo vệ thực vật, thu gom rơm... cũng từng bước được cơ giới hóa với tỷ lệ ngày càng cao và theo hướng đồng bộ. Giá lúa tươi ổn định, Đài thơm 8 giá từ 5.400 - 5.600 đ/kg, OM18 dao động 5.400 - 5.600 đ/kg, OM5451 giá từ 5.000 - 5.200 đ/kg, giống ST24 dao động từ 7.200 - 8.000 đ/kg.

Cây hàng năm khác: Tổng diện tích gieo trồng rau màu, đậu các loại ước đạt 92.978 ha, đã thu hoạch 74.145 ha. Trong đó, cây ngô gieo trồng đạt 4.550 ha, giảm 1,57% so với cùng kỳ, diện tích đã thu hoạch 3.500 ha; rau đậu các loại gieo trồng đạt 59.663 ha, giảm 2,24% so với cùng kỳ và đã thu hoạch được 47.489 ha. Đối với các diện tích rau màu bờ liếp thấp, khu vực trũng thấp, có nguy cơ ngập úng do ảnh hưởng mưa bão, cần tháo nước kịp thời, khơi thông dòng chảy hoặc dùng bơm thoát nước, không để ruộng bị ngập, gây thối gốc, thối rễ. Khuyến cáo bà con nông dân thường xuyên thăm đồng, chăm sóc và phòng trừ các loại sinh vật gây hại trên rau màu các loại.

Hình 7. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm tháng 9/2025

(So với cùng kỳ năm trước)



Cây lâu năm: Tổng diện tích cây lâu năm lũy kế ước khoảng 119.883 ha, tăng 2,07% so cùng kỳ; trong đó diện tích cây ăn quả đạt 100.831 ha, chiếm 84,11% trong tổng diện tích cây lâu năm và tăng 2,34% so với cùng kỳ năm trước. Thành phố Cần Thơ đang xây dựng vùng sản xuất cây ăn trái chủ lực và hình thành các sản phẩm đặc trưng có thương hiệu và vùng sản xuất tập trung với diện tích khoảng 12.673 ha, gồm các loại cây trồng như: Dâu Hạ Châu

Phong Điền, Sầu Riêng, Xoài Cát Hòa Lộc Sông Hậu, Nhãn, Vú sữa Phong Điền. Cấp mã số vùng trồng được 199 mã số, với tổng diện tích 2.673 ha trên các đối tượng cây trồng chủ lực như xoài, vú sữa, nhãn, sầu riêng,... xuất khẩu sang thị trường Mỹ, Úc, Nhật, Trung Quốc,....

Chăn nuôi: Chuyển biến rõ nét về tổ chức sản xuất, chăn nuôi trang trại, tập trung theo chuỗi khép kín, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh; phát triển chăn nuôi theo quy trình VietGAHP. Hiện có 1.110 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và khoảng 90.000 nông hộ chăn nuôi gia súc, gia cầm; 34 cơ sở chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAHP; 33 cơ sở/vùng (cấp xã) chăn nuôi được chứng nhận an toàn dịch bệnh còn hiệu lực. Tính đến thời điểm tháng 9/2025, đàn lợn với số lượng hiện có 440.705 con, tăng 4,11% so với cùng kỳ; đàn trâu 3.997 con, giảm 0,12%; đàn bò 60.168 con, tăng 1,70%; đàn gia cầm 14.864 nghìn con, tăng 7,89% so với cùng kỳ. Tính chung 9 tháng/2025, sản lượng thịt heo xuất chuồng ước đạt 79.619 tấn, tăng 8,24% so với cùng kỳ; sản lượng thịt trâu hơi xuất chuồng ước đạt 236 tấn, tăng 0,34%; sản lượng thịt bò hơi xuất chuồng ước đạt 2.334 tấn, tăng 3,13%; sản lượng thịt gia cầm hơi xuất chuồng đạt 45.805 tấn, tăng 6,47%; sản lượng trứng gia cầm đạt 538.682 nghìn quả, tăng 10,80% so với cùng kỳ.

b) Lâm nghiệp: Ước tính đến tháng 9/2025, toàn thành phố trồng được khoảng 263,47 nghìn cây phân tán. Tính chung 9 tháng năm 2025, sản lượng gỗ khai thác khoảng 68,03 nghìn m³, tăng 0,96% so với cùng kỳ; sản lượng củi khai thác 166,08 nghìn Ste, tăng 0,45% so với cùng kỳ.

c) Thủy sản: Trong 9 tháng năm 2025, diện tích nuôi trồng thủy sản ước đạt 89.838 ha, tăng 5,14% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản ước đạt 514.772 tấn, tăng 7,13%, gồm:

Sản lượng nuôi trồng thủy sản ước đạt 457.380 tấn, tăng 7,23%; trong đó cá tra ước đạt 191.946 tấn, tăng 7,12%; tôm sú ước đạt 12.644 tấn, tăng 4,87%; tôm thẻ chân trắng ước đạt 128.218 tấn, tăng 6,74%.

Sản lượng khai thác thủy sản ước đạt 57.392 tấn, tăng 6,33% so với cùng kỳ năm trước.

Thành phố hiện có 79 cơ sở sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bao gồm: Tôm càng xanh, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra, lươn, cá thác lát, cá rô đồng, cá trê lai, cá rô phi, cá chép, cá sặc rằn;... Đã sản xuất được 121,4 triệu cá giống các loại và 108,6 triệu tôm post trong đó: Cá tra là 110,6 triệu con giống (18,8 triệu con giống được kiểm dịch xuất tỉnh); cá giống khác là 10,8 triệu con giống (0,232 triệu con giống được kiểm dịch xuất tỉnh); tôm sú là 54,2 triệu post; tôm thẻ là 54,4 triệu post.

7. Sản xuất công nghiệp

Hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn 9 tháng năm nay tiếp tục trên đà khởi sắc. Một số ngành sản xuất tăng trưởng hai con số so với cùng kỳ như: Sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 10,13%; sản xuất đồ uống tăng 16,66%; ngành in, sao chép bản ghi các loại tăng 20,87%; chế biến gỗ và

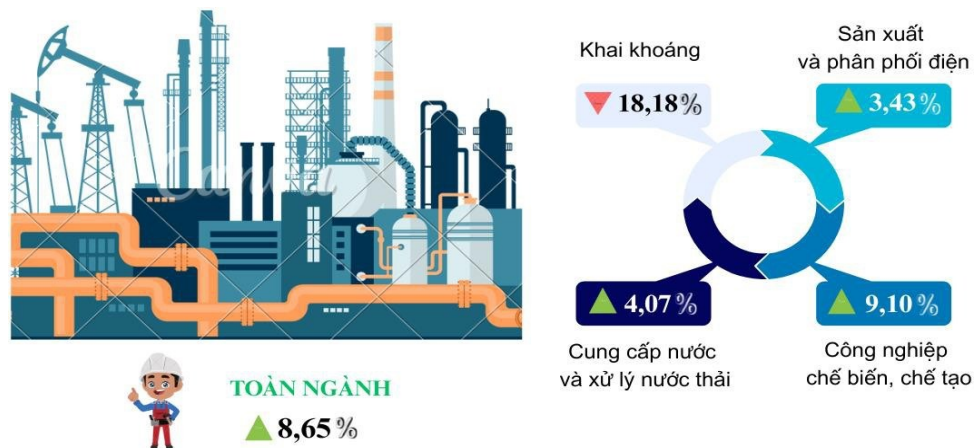
sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 29,43%... đã góp phần đưa chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2025 tăng 8,65% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng Chín ước tính giảm 1,47% so tháng trước và tăng 15,30% so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp chế biến, chế tạo giảm 1,51% so với tháng trước và tăng 13,6% so với cùng kỳ; sản xuất và phân phối điện giảm 1,15% so với tháng trước và tăng 51,69%; ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,85% so với tháng trước và tăng 4,16% so với cùng kỳ.

Ước tính quý III/2025, IIP tăng 8,04% so với cùng kỳ năm trước (quý I tăng 10,15%; quý II tăng 8,01%), trong đó, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 8,41%; sản xuất và phân phối điện tăng 2,79%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,31%. Một số ngành có chỉ số IIP quý III tăng cao so với cùng kỳ năm trước: Sản xuất kim loại tăng 159,04%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa (trừ giường, tủ, bàn, ghế), sản xuất sản phẩm từ rom, rạ và vật liệu tết bện tăng 51,85%; in, sao chép bản ghi các loại tăng 32,02%; sản xuất giường, tủ, bàn, ghế tăng 24,99%, sản xuất đồ uống tăng 12,23%... Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số IIP giảm so với cùng kỳ: Sản xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu giảm 2,35%; dệt giảm 2,69%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 4,92%; sản xuất sản phẩm thuốc lá giảm 14,81%.

Hình 8. Chỉ số sản xuất công nghiệp 9 tháng năm 2025

(So với cùng kỳ năm trước)



Tính chung 9 tháng năm 2025, IIP ước tăng 8,65% so với cùng kỳ năm trước, trong đó khai khoáng giảm 18,18%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 9,10%; sản xuất và phân phối điện tăng 3,43%; cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 4,07%.

Một số sản phẩm công nghiệp chủ lực trong tháng 9/2025 tăng so với cùng kỳ như: Sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 94,81%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần

soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 75,47%; sữa hoặc kem cô đặc có hoặc không có đường khác (trừ thể rắn) tăng 57,18%; phi lê đông lạnh tăng 35,55%; bao bì và túi bằng giấy (trừ giấy nhẵn) tăng 31,36%; gạo đã xát toàn bộ hoặc sơ bộ tăng 30,40%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) tăng 29,31%; giày dép có đế bằng mũ hoặc bằng da tăng 23,96%... Bên cạnh đó, một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so với cùng kỳ: Thuốc lá có đầu lọc giảm 21,78%; tinh bột lúa mì giảm 30,63%; thủy hải sản đã được chế biến bảo quản khác dùng làm thức ăn cho người giảm 53,99%...

Ước tính quý III/2025, một số sản phẩm công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ: Nước yến và nước bổ dưỡng khác tăng 90,59%; sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 64,12%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 56,07%; thủy hải sản xay nhỏ hoặc dạng mắt đặc tăng 48,29%; phi lê đông lạnh tăng 33,42%; phân khoáng hoặc phân hóa học chứa 3 nguyên tố: nitơ, photpho và kali (NPK) tăng 23,04%... Bên cạnh đó, một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so với cùng kỳ: Thuốc lá có đầu lọc giảm 14,81%; tinh bột lúa mì giảm 40,75%; cá khác và các bộ phận của cá đóng hộp (trừ các loại cá đóng hộp trên) giảm 41,13%; thủy hải sản đã được chế biến bảo quản khác dùng làm thức ăn cho người giảm 58,73%.

Ước 9 tháng năm 2025, một số sản phẩm công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ: Sắt, thép không hợp kim cán phẳng không gia công quá mức cán nóng, dạng cuộn, có chiều rộng $\geq 600\text{mm}$, chưa được dát phủ, mạ hoặc tráng tăng 93,57%; sữa hoặc kem cô đặc có hoặc không có đường khác (trừ thể rắn) tăng 62,08%; dịch vụ ép nén kim loại tăng 58%; bao bì và túi bằng giấy (trừ giấy nhẵn) tăng 50,04%; thủy hải sản xay nhỏ hoặc dạng mắt đặc tăng 49,68%; đường RE tăng 33,33%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket, quần dài, quần yếm, quần soóc cho người lớn không dệt kim hoặc đan móc tăng 27,87%... Bên cạnh đó, một số sản phẩm công nghiệp có sản lượng giảm so với cùng kỳ: Tinh bột lúa mì giảm 7,29%; thuốc lá có đầu lọc giảm 13,06%; cá khác và các bộ phận của cá đóng hộp (trừ các loại cá đóng hộp trên) giảm 36,32%; thủy hải sản đã được chế biến bảo quản khác dùng làm thức ăn cho người giảm 42,25%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Chín giảm 11,85% so với tháng trước và giảm 24% so với cùng kỳ năm 2024. Tính chung 9 tháng năm 2025, chỉ số tiêu thụ sản phẩm giảm 7,07%, giảm chủ yếu một số ngành như: Sản xuất chế biến thực phẩm⁷; sản xuất sản phẩm thuốc lá⁸, sản xuất trang phục⁹; sản phẩm in ấn, sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác, sản

⁷ Tình hình xuất khẩu thủy sản đang giảm dần sang các thị trường Hoa Kỳ và các nước trong khối EU trong quý III năm 2025, do rủi ro đánh thuế chống bán phá giá của Bộ Thương mại Hoa Kỳ (DOC) và thuế đối ứng, nên các doanh nghiệp thủy sản đã tìm các thị trường khác để thay thế.

⁸ Ngành thuốc lá giảm 13,43% so với lũy kế cùng kỳ do thị trường tiêu thụ giảm, một phần người tiêu dùng hạn chế dùng thuốc lá để bảo vệ sức khỏe và môi trường xung quanh, nên sức tiêu thụ giảm lại.

⁹ Ngành sản xuất trang phục giảm 32,68% so với cùng kỳ do ngành chưa tự chủ được nguồn nguyên liệu và còn phụ thuộc lớn vào nhập khẩu, khiến doanh nghiệp khó tận dụng ưu đãi từ các hiệp định thương mại tự do (FTA).

xuất máy móc, thiết bị chưa được phân vào đâu. Chỉ số tiêu thụ có xu hướng giảm nhẹ so với cùng kỳ cho thấy, chính sách thuế quan và các rào cản thương mại khắt khe ít nhiều cũng tác động tiêu cực đến các doanh nghiệp trong nước. Ngoài ra, chỉ số tiêu thụ chưa tăng như kỳ vọng, cũng ảnh hưởng một phần không nhỏ của người tiêu dùng trong nước thắt chặt chi tiêu, do giá cả hàng hóa tăng khá nhanh so với chính sách điều chỉnh tiền lương của khối doanh nghiệp. Bên cạnh đó, một số ngành có chỉ số tiêu thụ tăng so với cùng kỳ: Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 185,64%; sản xuất kim loại tăng 98,04%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất tăng 25,56%; đồ uống tăng 12,48%¹⁰; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 10,88%.

Chỉ số tồn kho ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng Chín tăng 7% so với tháng cùng kỳ và tăng 5,26% so với tháng trước. Tháng 9 hoạt động sản xuất kinh doanh, một số ngành có lượng tồn kho tăng so với cùng kỳ: sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 197,79%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 173,15%; dệt tăng 101,56%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ tăng 39,80%;... Bên cạnh đó, những ngành có lượng hàng tồn kho giảm, còn một số ngành có lượng tồn kho còn nhiều, cụ thể: Sản xuất chế biến thực phẩm, sản xuất đồ uống, sản xuất trang phục, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy, sản xuất hóa chất và sản phẩm từ hóa chất, sản xuất kim loại.

Chỉ số sử dụng lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp ước tháng 9 năm 2025 tăng 1,97% so tháng trước, tăng 3,02% so với cùng kỳ năm trước, lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước ước tăng 0,10% so tháng trước và tăng 0,78% so với cùng kỳ; doanh nghiệp ngoài nhà nước ước tăng 0,99% so với tháng trước và tăng 0,97% so với cùng kỳ; doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài ước tăng 3,41% so với tháng trước và tăng 2,65% so với cùng kỳ. Theo báo cáo của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp chế biến, chế tạo chủ yếu do nguyên nhân đến từ việc các ngành chế biến thủy sản, thực phẩm, dệt may và các ngành dịch vụ phụ trợ tăng đơn hàng xuất khẩu cuối năm, đặc biệt khi thị trường Nhật Bản, Hàn Quốc và châu Âu có dấu hiệu phục hồi.

8. Thương mại, dịch vụ

Trong 9 tháng năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 259,62 nghìn tỷ đồng, tăng 17,93% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, bán lẻ hàng hóa tiếp tục giữ vai trò chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn nhất và tăng 18,10%. Dịch vụ lưu trú, ăn uống tăng 18,93%, riêng tháng 9 tăng tới 23,67% nhờ nhu cầu du lịch, ẩm thực và các hoạt động lễ hội sôi động. Du lịch lữ hành tính chung 9 tháng giảm nhẹ 4,36%, song tháng 9 lại tăng mạnh 38,31%, phản ánh xu hướng phục hồi rõ nét của thị trường. Các dịch vụ khác duy trì tốc độ tăng ổn định 16,65%. Nhìn chung, sự phục hồi tiêu dùng trong nước cùng với sự khởi sắc của du lịch đã tạo động lực quan trọng thúc đẩy tăng trưởng của ngành thương mại, dịch vụ thành phố.

¹⁰ Theo báo cáo của các doanh nghiệp sản xuất bia trên địa bàn, tiêu thụ tăng so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng trong dân cư và hoạt động lễ hội truyền thống Sen Dolta diễn ra trong tháng, cùng với các chương trình khuyến mại của doanh nghiệp.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 9/2025 ước đạt 30,14 nghìn tỷ đồng, tăng 2,27% so với tháng trước và tăng 16,91% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 20,58 nghìn tỷ đồng, tăng 2,79% so với tháng trước và tăng 15,74% so với cùng kỳ năm 2024¹¹, doanh thu lưu trú ăn uống ước đạt 4,87 nghìn tỷ đồng, tăng 2,81% so với tháng trước và tăng 23,67% so với cùng kỳ năm 2024¹², doanh thu du lịch lữ hành ước đạt 0,09 nghìn tỷ đồng, tăng 26,05% so với tháng trước và tăng 38,31% so với cùng kỳ năm trước¹³, doanh thu dịch vụ khác ước đạt 4,60 nghìn tỷ đồng giảm 0,92% so với tháng trước và tăng 15,06% so với cùng kỳ năm trước.

Trong quý III năm 2025, thành phố Cần Thơ triển khai thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh tiêu dùng xã hội, tăng tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ, tiêu dùng, góp phần hoàn thành thắng lợi các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Ước tính quý III/2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước đạt 88,61 nghìn tỷ đồng, tăng 1,83% so với quý II/2025 và tăng 16,35% so với cùng kỳ quý III/2024.

Hình 9. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 9 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ)



Tính chung 9 tháng đầu năm 2025, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của thành phố Cần Thơ ước đạt 259,62 nghìn tỷ đồng, tăng 17,93% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 175,21 nghìn tỷ đồng, tăng 18,10% so với cùng kỳ năm trước; lưu trú, ăn uống ước đạt 41,97 nghìn tỷ đồng, tăng 18,93%; du lịch lữ hành ước đạt 0,61 nghìn tỷ đồng,

11 Nhiều chương trình khuyến mãi, giảm giá vào dịp Lễ 2/9 được các doanh nghiệp áp dụng nhằm kích cầu tiêu dùng.

12 Tháng 9/2025 với nhiều sự kiện và lễ hội được tổ chức sôi nổi, các chương trình kích cầu, các sản phẩm du lịch mới, ưu đãi về lưu trú kết hợp với chất lượng dịch vụ ngày càng được cải thiện cùng với nhiều chương trình khuyến mãi, giảm giá đã tạo sức hút đối với du khách.

13 Theo Sổ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố Cần Thơ, trong 4 ngày nghỉ Lễ (từ 30/8 đến 2/9), thành phố đón khoảng 256.400 lượt khách tham quan. Ngoài ra, có 22 doanh nghiệp du lịch đăng ký tham gia Chương trình kích cầu du lịch trong dịp này.

giảm 4,36%; dịch vụ khác ước đạt 41,83 nghìn tỷ đồng, tăng 16,65% so cùng kỳ năm 2024.

b) Vận tải và bưu chính chuyển phát

Chín tháng năm 2025, doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 10,90 nghìn tỷ đồng, tăng 15,12% so với cùng kỳ. Trong đó, vận tải hành khách tăng 18,30%, nổi bật là đường thủy nội địa và đường bộ; vận tải hàng hóa tăng 17,54%, chủ yếu nhờ đường biển và đường thủy nội địa. Bưu chính, chuyển phát tăng mạnh 42,23%, trong khi dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm gần 11%. Nhìn chung, nhu cầu đi lại, vận chuyển hàng hóa và thương mại điện tử phát triển đã thúc đẩy tăng trưởng lĩnh vực vận tải - kho bãi của thành phố.

Tháng 9/2025, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 1,27 nghìn tỷ đồng, tăng 3,13% so tháng trước, tăng 19,04% so cùng kỳ, cụ thể: Vận tải hành khách ước đạt 0,37 nghìn tỷ đồng, tăng 0,96% so tháng trước, tăng 24,19% so với cùng kỳ; vận tải hàng hóa ước đạt 0,74 nghìn tỷ đồng, tăng 4,60% so tháng trước, tăng 17,67% so với cùng kỳ; dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 0,12 nghìn tỷ đồng, tăng 5,66% so tháng trước và tăng 5,91% so với cùng kỳ; dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 0,05 nghìn tỷ đồng, giảm 7,56% so tháng trước, tăng 45,07% so với cùng kỳ.

Ước tính quý III/2025, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 3,73 nghìn tỷ đồng, tăng 2,06% so quý trước và tăng 16,53% so cùng kỳ, cụ thể: Vận tải hành khách ước đạt 1,09 nghìn tỷ đồng, tăng 4,16% so với quý II/2025 và tăng 24,07% so cùng kỳ năm trước; vận tải hàng hóa ước đạt 2,16 nghìn tỷ đồng, giảm 0,96% so với quý II/2025 và tăng 14,61% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 0,35 nghìn tỷ đồng, tăng 8,90% so với quý II/2025 và giảm 0,35% so với cùng kỳ năm trước; dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 0,13 nghìn tỷ đồng, tăng 22,39% so với quý II/2025 và tăng 49,14% so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung 9 tháng năm 2025, tổng doanh thu vận tải, kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải và bưu chính, chuyển phát ước đạt 10,90 nghìn tỷ đồng, tăng 15,12% so với cùng kỳ, cụ thể: Vận tải hành khách ước đạt 3,11 nghìn tỷ đồng, tăng 18,30% so cùng kỳ; vận tải hàng hóa ước đạt 6,49 nghìn tỷ đồng, tăng 17,54%; dịch vụ kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 0,96 nghìn tỷ đồng, giảm 10,99%¹⁴; dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 0,34 nghìn tỷ đồng, tăng 42,23% so cùng kỳ năm trước¹⁵.

¹⁴ Doanh thu kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải giảm chủ yếu do sự sụt giảm ở một số dịch vụ hỗ trợ như cứu hộ, lai dắt tàu và bốc xếp hàng hóa tại kho, bãi, cảng. Nguyên nhân là bởi hệ thống giao thông đường bộ ngày càng được mở rộng, thông suốt; sông ngòi được quan tâm nạo vét, tình trạng khô hạn trong năm giảm so với năm trước, giúp việc di chuyển tàu thuyền thuận lợi hơn, từ đó nhu cầu cứu hộ, lai dắt tàu giảm mạnh. Bên cạnh đó, nhiều nhà máy, doanh nghiệp đầu tư thiết bị hiện đại phục vụ vận chuyển hàng hóa từ ghe tàu, xe vào kho xưởng, bến bãi, nên nhu cầu sử dụng lao động bốc xếp truyền thống giảm đáng kể.

¹⁵ Doanh thu ngành bưu chính, chuyển phát tăng cao chủ yếu nhờ sự phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử cùng với sự thay đổi trong thói quen tiêu dùng. Người dân ngày càng ưa chuộng mua sắm trực tuyến, kéo theo nhu cầu vận chuyển, giao nhận hàng hóa tăng nhanh, qua đó thúc đẩy hoạt động bưu chính và dịch vụ chuyển phát tăng trưởng vượt bậc.

Hình 10. Hoạt động vận tải 9 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ)



Vận tải hành khách: Hoạt động kinh doanh vận tải hành khách 9 tháng đầu năm có sự tăng trưởng tích cực. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do nhu cầu đi lại của người dân tăng và nhiều hoạt động kỷ niệm lớn, các địa phương tổ chức nhiều hoạt động chào mừng với quy mô lớn như Lễ diễu binh mừng ngày giải phóng Miền Nam 30/4 (A50), Lễ diễu binh mừng ngày thành lập nước 2/9 (A80), các hoạt động bắn pháo hoa chào mừng, hoạt động văn hóa, giải trí được tổ chức hoành tráng làm tăng hoạt động vận tải hành khách của địa phương. Trong tháng 9/2025, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 9.662 nghìn hành khách, tăng 1,97% so với tháng trước và tăng 23,38% so với cùng kỳ. Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 4.656.515 nghìn lượt hành khách.km, tăng 2,42% so tháng trước, tăng 21,60% so với cùng kỳ. Ước tính quý III/2025, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 28.629 nghìn lượt hành khách, tăng 2,07% so với quý II/2025 và tăng 23,69% so với cùng kỳ năm trước, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 1.582.698 nghìn lượt hành khách.km, tăng 4,18% so với quý II/2025 và tăng 20,91% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2025, số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 84.333 nghìn lượt hành khách, tăng 17,75% so với cùng kỳ, số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 4.656.515 nghìn lượt hành khách.km, tăng 15,21% so với cùng kỳ.

Vận tải hàng hóa: Hạ tầng giao thông đường bộ và đường thủy ngày càng được mở rộng và hoàn thiện, liên kết thông suốt với các vùng miền đã hỗ trợ cho hoạt động vận tải hàng hóa tiếp tục đà tăng trưởng. Cần Thơ ngày càng phát huy vai trò là trung tâm liên kết vùng, trung tâm logistics, nhu cầu vận chuyển hàng hóa, nông sản;... gia tăng đã góp phần thúc đẩy sản lượng vận chuyển và luân chuyển hàng hóa tăng đều qua các tháng. Khối lượng hàng hóa vận chuyển tháng 9/2025, ước đạt 76.421 nghìn tấn, tăng so với tháng trước 1,32% và tăng so với cùng kỳ là 20,13%. Khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 602.451 nghìn tấn.km, tăng 7,06% so tháng trước, tăng 17,84% so với cùng kỳ. Ước tính quý III/2025, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước đạt 26.116 nghìn

tấn, tăng 0,71% so với quý trước và tăng 22,65% so với cùng kỳ năm trước, khối lượng hàng hóa luân chuyển ước đạt 1.753.824 nghìn tấn.km giảm, 4,25% so với quý trước và tăng 14,41% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng năm 2025, khối lượng hàng hóa vận chuyển ước tính đạt 76.421 nghìn tấn, tăng 23,22% so với cùng kỳ. Khối lượng hàng hóa luân chuyển ước tính đạt 5.422.259 nghìn tấn.km, tăng 22,69% so với cùng kỳ.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI

1. Lao động, việc làm

Số lượng lao động có việc làm gia tăng mạnh là tín hiệu tích cực đối với nền kinh tế thành phố Cần Thơ, không chỉ phản ánh sự phục hồi và tăng trưởng mà còn thể hiện hiệu quả trong tạo cơ hội việc làm, góp phần nâng cao đời sống và ổn định xã hội trên địa bàn.

Trong 9 tháng năm 2025, thành phố giải quyết việc làm cho 90.689 người, đạt 95,76% kế hoạch năm. Trong đó, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng đạt 1.748 người, bằng 102,76% kế hoạch năm. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 73,23%, cơ bản đảm bảo hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 là 73,67%.

Về quản lý lao động nước ngoài làm việc trên địa bàn, thành phố đã cấp và trình UBND thành phố cấp 251 giấy phép lao động (cấp mới 139, cấp lại 36, gia hạn 76) và 32 giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động (cấp mới 30, gia hạn 02) cho người lao động nước ngoài tại 85 đơn vị.

Đối với hoạt động đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, trong 9 tháng, thành phố có 816 người xuất cảnh, trong đó: 78 người đi Hàn Quốc, 287 người đi Nhật Bản, 443 người đi Đài Loan và 08 người đi các thị trường khác (AUE, Hy Lạp, Saudi Arabia, Hungary, Nga). Trung tâm dịch vụ việc làm đã trực tiếp tạo nguồn cho thị trường Hàn Quốc và Nhật Bản, kết quả có 78 người xuất cảnh đi Hàn Quốc theo Chương trình EPS và 20 người đi Nhật Bản qua doanh nghiệp.

Song song đó, thành phố đã tổ chức hỗ trợ chi phí ban đầu không hoàn lại cho 255 người lao động có thân nhân đi làm việc ở nước ngoài với tổng số tiền 2,03 tỷ đồng, đồng thời hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ vay vốn cho 335 trường hợp (334 Nhật Bản, 01 Đài Loan).

2. Đời sống dân cư và công tác an sinh xã hội

a) Đời sống dân cư

Trong 9 tháng năm 2025, thành phố đã thực hiện trợ cấp ưu đãi hằng tháng cho 18.620 người có công với cách mạng, với tổng kinh phí chi trả 50,164 tỷ đồng. Cùng với đó, các hoạt động kỷ niệm, chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước được triển khai đồng bộ; trên địa bàn thành phố đã tổ chức thăm, tặng trên 67.000 phần quà cho người có công và thân nhân, với tổng kinh phí trên 25 tỷ đồng. Nhân dịp 30/4/2025, thành phố đã thành lập 09 đoàn công tác đến thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách tiêu biểu, thể hiện sự quan tâm, tri ân sâu sắc đối với những đóng góp của người có công với cách mạng.

Phối hợp địa phương chọn 05 trường hợp Người có công với cách mạng để Đoàn lãnh đạo của đồng chí Lê Thành Long, UVBCH TW Đảng, Phó Thủ tướng Chính phủ và Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hà thăm, tặng quà, với tổng kinh phí quà tặng là 21 triệu đồng; tặng quà tri ân Người có công với cách mạng nhân dịp Kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, với 269 đối tượng (104 Bà Mẹ Việt Nam anh hùng và 165 Thương binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81%) do Quỹ Thiện Tâm - Tập đoàn Vingroup tài trợ, mỗi phần quà trị giá 20 triệu đồng tiền mặt; phối hợp Thanh tra TP HCM và Công ty TNHH MTV Môi trường Đô thị TP HCM tổ chức Hội mặt tặng quà bổ sung cho 56 cán bộ, chiến sĩ và những người trực tiếp tham gia Đại thắng mùa Xuân năm 1975 của thành phố Cần Thơ (cũ) tại phường Ninh Kiều và Hậu Giang (cũ) tại phường Vị Tân với tổng giá trị là 112 triệu đồng.

b) Công tác an sinh xã hội

Công tác giảm nghèo: Tổ chức Lễ bàn giao 08 căn nhà tình nghĩa (xóa nhà tạm, dột nát); Phối hợp tổ chức lễ công bố hoàn thành việc “xóa nhà tạm, nhà dột nát” toàn thành phố. Tham mưu, thực hiện các thủ tục nâng cấp, sửa chữa khu mộ từ trần, Nghĩa trang Liệt sĩ thành phố Cần Thơ; Rà soát, cung cấp thông tin các mộ liệt sĩ chưa xác định đầy đủ thông tin; Phối hợp Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Tổ chức kiểm tra tiến độ thực hiện xây dựng nhà ở; Rà soát, tổng hợp danh sách người có công với cách mạng có khó khăn về nhà ở.

Bảo trợ xã hội: Hỗ trợ cho người có công và thân nhân của người có công với cách mạng trong quý III năm 2025 là 75,276 tỷ đồng¹⁶. Lũy kế 9 tháng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng với số tiền là 415,074 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương. Hỗ trợ đột xuất trong quý III năm 2025 là 25,112 tỷ đồng (hỗ trợ ngày Thương Binh Liệt Sĩ), lũy kế 9 tháng hỗ trợ đột xuất với số tiền là 75,365 tỷ đồng (gồm có Tết nguyên đán và kỷ niệm các ngày lễ lớn).

Hỗ trợ cho các đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định số 20/2021/NĐ-CP trong quý III năm 2025 là: Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng với số tiền là 409,669 tỷ đồng từ ngân sách Thành phố. Lũy kế 9 tháng trợ cấp, phụ cấp hàng tháng với số tiền là 919,086 tỷ đồng từ ngân sách Thành phố.

Hỗ trợ đột xuất (trợ cấp Tết Nguyên đán) cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, hộ chính sách xã hội không thuộc Nghị định số 20/2021/NĐ-CP trong 9 tháng năm 2025 là 23,758 tỷ đồng (từ ngân sách của thành phố).

Số thẻ bảo hiểm y tế, sổ, thẻ khám chữa bệnh miễn phí (tính cho tất cả các đối tượng được phát miễn phí) trong 9 tháng năm 2025 là 1.401.639 thẻ.

Hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng thiên tai do mưa dông lốc và sạt lở trong quý III năm 2025 là 965 triệu đồng. Lũy kế 9 tháng năm 2025 hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng thiên tai do mưa dông lốc và sạt lở là 1,169 tỷ đồng.

3. Giáo dục và đào tạo

¹⁶ Trợ cấp, phụ cấp hàng tháng quý III/2025 là 75,276 tỷ đồng từ ngân sách Trung ương.

Tổ chức Kỳ thi chọn đội tuyển học sinh giỏi thành phố tham gia Kỳ thi chọn học sinh giỏi THPT cấp quốc gia năm học 2025 - 2026. Kết quả: có 277/740 thí sinh đạt từ 10 điểm trở lên; trong đó, dự kiến 230 học sinh sẽ được tuyển chọn vào đội tuyển tham dự kỳ thi cấp quốc gia; Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia THPT năm học 2024 - 2025 đoạt 112 giải (01 giải Nhất, 08 giải Nhì, 32 giải Ba và 71 giải Khuyến khích); Cuộc thi Khoa học kỹ thuật cấp quốc gia học sinh trung học năm học 2024 - 2025 đoạt 01 giải Khuyến khích, 01 giải Tư và 01 giải triển vọng; 20 học sinh đoạt giải tại Cuộc thi Toán Trí tuệ PAMA quốc tế năm 2025; Kỳ thi Đình cấp quốc gia “Trạng nguyên tiếng Việt” năm 2025 đoạt 01 giải Nhất, 03 giải Ba và 08 giải Khuyến khích; đoàn Giao lưu Kỹ năng tham gia giao thông an toàn cấp tiểu học do Bộ GD&ĐT tổ chức tại tỉnh Lào Cai (10 HS và GV được trao chứng nhận tham gia xuất sắc tại Hội giao lưu); Ngày hội khởi nghiệp Quốc gia của học sinh, sinh viên lần thứ VII năm 2025 đạt giải Ba và 01 tập thể, 01 cá nhân được tặng Bằng khen Bộ GD&ĐT giai đoạn 2017 - 2025; Cuộc thi “Bác Hồ với thiếu nhi - Thiếu nhi với Bác Hồ” năm 2025 do Hội đồng Đội Trung ương tổ chức 01 giải Nhì, 02 giải Tư và 21 giải triển vọng tại Cuộc thi “Ngôi nhà mơ ước” 2025 do Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam tổ chức.

Tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025 - 2026 được thành công, an toàn, đúng quy định tại 28 Hội đồng coi thi với 476 phòng thi, 11.057 thí sinh (TS) đăng ký dự thi. Kết quả: 9.704 TS trúng tuyển/11.057 TS đăng ký dự thi, tỷ lệ 87,76%; 9.704 TS trúng tuyển/12.300 học sinh tốt nghiệp THCS, tỷ lệ 78,89%.

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị và địa phương tham mưu tổ chức thành công, an toàn, đúng Quy chế Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025. Công tác xã hội hóa được các Điểm thi, địa phương quan tâm, phối hợp hỗ trợ thí sinh dự thi về dụng cụ học tập, bữa ăn miễn phí, nước uống, xe đưa đón và chỗ nghỉ cho thí sinh trong các ngày thi. Kết quả xét tốt nghiệp THPT sau phúc khảo: Kết quả tốt nghiệp Giáo dục phổ thông: 28.569/28.631 (tăng 02 thí sinh), tỷ lệ 99,78%; Kết quả tốt nghiệp Giáo dục thường xuyên: 2.303/2.452 (tăng 01 thí sinh), tỷ lệ 93,92%; Kết quả tốt nghiệp chung của toàn thành phố: 30.872/31.083 (tăng 03 thí sinh), tỷ lệ 99,32%; 73 đơn vị trường học và trung tâm đạt tỷ lệ tốt nghiệp 100% (66 trường THPT công lập và ngoài công lập; 07 trung tâm GDNN-GDTX); 272 bài thi đạt điểm 10.

Tiếp nhận và xử lý 02 yêu cầu xác minh tốt nghiệp THCS, THPT và chứng chỉ tin học, ngoại ngữ từ các cơ quan, tổ chức. Giải quyết 87 hồ sơ đề nghị cấp bản sao văn bằng tốt nghiệp THCS, THPT với tổng số 334 bản sao được cấp, đảm bảo đúng quy định và đúng thời hạn.

Tính đến ngày 15 tháng 9 năm 2025, tổng số trường đạt chuẩn quốc gia còn thời hạn 05 năm là 740/1.149 trường, tỷ lệ 64,40%. Trong đó, mầm non 263/334 trường, tỷ lệ 78,74%, tiểu học: 284/486 trường, tỷ lệ 58,44%; THCS: 151/238 trường, tỷ lệ: 63,45%; THPT: 42/91 trường; tỷ lệ: 46,15%.

4. Y tế¹⁷

Tình hình dịch bệnh: Tính từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/9/2025, thành phố Cần Thơ ghi nhận 631 trường hợp mắc sốt xuất huyết, tăng 48 trường hợp so với tháng trước, không có tử vong, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 2.367 trường hợp mắc, tăng 820 trường hợp so cùng kỳ năm 2024; tay chân miệng ghi nhận 506 trường hợp mắc, giảm 53 trường hợp so với tháng trước, không có tử vong, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 2.734 trường hợp mắc, không có tử vong, tăng 640 trường hợp so cùng kỳ năm 2024; sởi không ghi nhận trường hợp mắc, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 304 trường hợp mắc.

Công tác phòng, chống dịch Covid-19: Trong tháng không ghi nhận, lũy tích từ đầu năm đến nay ghi nhận 09 trường hợp mắc, không trường hợp tử vong.

Công tác y tế dự phòng khác: Tiếp tục giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên địa bàn thông qua các chỉ số ca mắc, ổ dịch, côn trùng cũng như giám sát dựa vào sự kiện. Chuẩn bị ứng phó với các tình huống của dịch bệnh theo phương châm 04 tại chỗ phòng khi có dịch bệnh xảy ra, qua đó đã xử lý kịp thời, kiểm soát sự lây lan dịch bệnh, hạn chế các trường hợp bệnh nặng, tử vong. Tiếp tục triển khai giám sát, điều tra côn trùng, giám sát và phối hợp xử lý ổ dịch, dịch bệnh truyền nhiễm tại các địa phương theo quy định.; tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác tiêm chủng tại các cơ sở tiêm chủng cố định trên địa bàn.

Công tác phòng, chống HIV/AIDS: Trong tháng, có 32 trường hợp nhiễm HIV phát hiện mới (lũy tích từ đầu năm ghi nhận 341 trường hợp), không ghi nhận trường hợp tử vong, điều trị ARV cho 10.058 trường hợp, đang điều trị Methadone cho 330 trường hợp (bao gồm điều trị cho người trong và ngoài tỉnh).

Công tác an toàn vệ sinh thực phẩm: Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát về ATTP tại các cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống phục vụ các hoạt động chào mừng kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 -19/8/2025) và Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 02/9/2025). Giám sát đảm bảo ATTP tại các gian hàng ẩm thực trong Chương trình Giao lưu hữu nghị Việt Nam - Hoa Kỳ tại thành phố Cần Thơ.

5. Văn hóa, thể dục, thể thao¹⁸

Lĩnh vực văn hóa: Xây dựng người Cần Thơ “Trí tuệ - Năng động - Nhân ái - Hào hiệp - Thanh lịch” đáp ứng yêu cầu công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa thành phố đến năm 2030, giai đoạn 2026 - 2030. Chuẩn bị kế hoạch tổ chức Hội nghị tổng kết 25 năm triển khai thực hiện Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” giai đoạn 2000 - 2025 (sau sáp nhập). Tiếp tục triển khai xây dựng các nội dung của Phong trào năm 2025. Phát hành 1.200 Bản tin Đời sống Văn hóa số 140, triển khai Đề cương số 141. Tham mưu quyết định kiện toàn

¹⁷ Theo Báo cáo số 2270/BC-SYT ngày 19/9/2025 của Sở Y tế về công tác y tế tháng 9 năm 2025 (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/9/2025).

¹⁸ Theo báo cáo số 445/BC-SVHTTDL ngày 19/9/2025 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác văn hóa, thể thao và du lịch tháng 9 và phương hướng nhiệm vụ tháng 10 năm 2025.

Ban Chỉ đạo Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá” thành phố Cần Thơ (sau sáp nhập).

Công tác thư viện: Trưng bày sách tại “Triển lãm thành tựu kinh tế - xã hội nhân dịp kỷ niệm 80 năm Ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025) tại Trung tâm Triển lãm Quốc gia, Cổ Loa, Đông Anh, Hà Nội và trưng bày sách, chủ đề “Công an thành phố Cần Thơ – 80 năm xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và phát triển” tại Công viên Lưu Hữu Phước. Trưng bày triển lãm sách chuyên đề “Tự hào 80 mùa thu độc lập” tại Thư viện thành phố Cần Thơ. Tổ chức trưng bày sách phục vụ Đại hội đại biểu Đảng bộ UBND thành phố lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030, tại Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố.

Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa: Tổ chức phục vụ khách tham quan tại Bảo tàng thành phố, di tích lịch sử Khâm lớn Cần Thơ, Đền thờ Vua Hùng thành phố Cần Thơ với 8.330 lượt khách tham quan. Hoạt động giáo dục truyền thống và di sản văn hóa trong học đường 2024 - 2025 tổng số 289 lượt. Tổ chức khai mạc trưng bày chuyên đề “Hoa của đất” qua sưu tập gồm Nam Bộ tại thành phố Cần Thơ và triển lãm ảnh “80 năm - Cần Thơ tự hào phát triển vươn xa” Chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày Cách mạng tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2025) và Ngày Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam (02/9/1945 - 02/9/2025).

Hoạt động nghệ thuật (liên hoan, hội thi, hội diễn): Biểu diễn 05 chương trình nghệ thuật Đờn ca tài tử tại Chợ nổi Cái Răng, thu hút khoảng 1.200 lượt xem. Thực hiện 05 chương trình nghệ thuật định kỳ tại bến Ninh Kiều, thu hút khoảng 2.200 lượt người xem. Biểu diễn 01 chương trình Dạ cổ Cầm Thi, thu hút khoảng 150 lượt xem.

Thể dục, thể thao quần chúng: Tổ chức kỳ thi thăng cấp đai - đẳng võ thuật cổ truyền thành phố Cần Thơ mở rộng lần thứ I năm 2025 kết hợp tổ chức tháng hoạt động thể dục thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân trên địa bàn thành phố Cần Thơ giai đoạn 2020 - 2030, tổ chức Giải chạy bộ chào mừng kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống Tòa án nhân dân (13/9/1945 - 13/9/2025) và chuẩn bị tổ chức Giải chạy VnExpress Marathon Can Tho 2025.

Thể thao thành tích cao: Tính đến tháng 9/2025, số môn thể thao cấp quốc gia 20 môn, đạt 100% kế hoạch năm; số VĐV đạt đẳng cấp quốc gia 173 VĐV, đạt 130% kế hoạch năm; số học sinh năng khiếu chính thức 523 VĐV, đạt 150,7% kế hoạch năm. Cử 37 trưởng đoàn, 219 HLV, 1.209 VĐV (499 nữ) tham dự 84 giải thể thao quốc gia đạt 564 huy chương: 169 HCV, 147 HCB, 248 HCD.

6. Chính sách lao động - xã hội

Trong 9 tháng năm 2025, Trung tâm Dịch vụ việc làm thành phố Cần Thơ đã thực hiện tư vấn việc làm, chính sách việc làm và học nghề cho 178.922 lượt người, giới thiệu việc làm trong và ngoài nước cho 18.122 lượt người, cung ứng lao động trong và ngoài nước cho 3.552 lượt người. Đồng thời, Trung tâm tổ chức và phối hợp với các đơn vị tổ chức các sự kiện giao dịch việc làm¹⁹, thu

¹⁹ Tổ chức 88 Ngày gặp gỡ nhà tuyển dụng, phiên giao dịch việc làm tại các Trung tâm, 02 Phiên Giao dịch việc làm trực tuyến khu vực Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam bộ và các tỉnh, thành phố lân cận, 05 Ngày hội

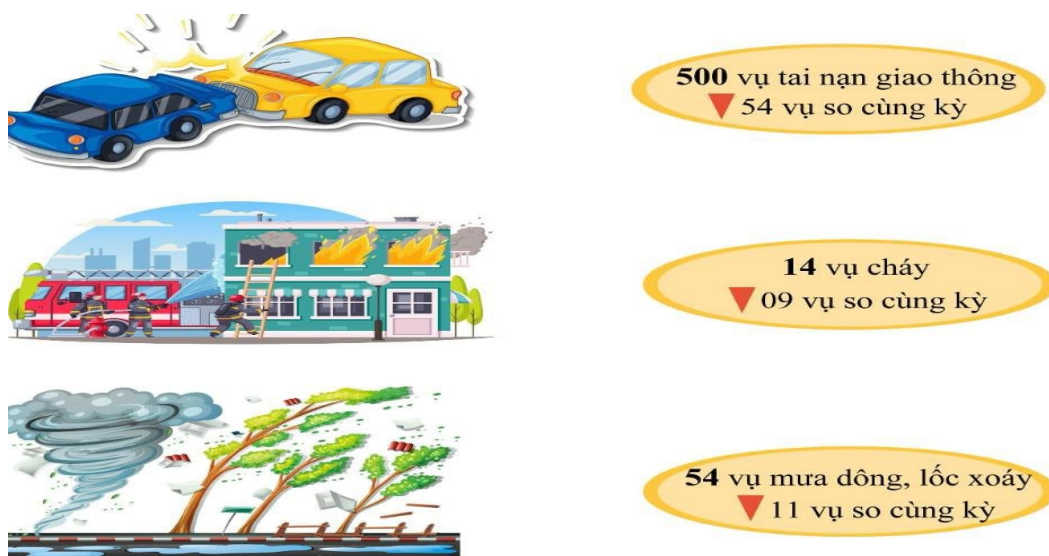
thập và nhập vào phần mềm dự báo thị trường lao động 12.150 lượt người tìm việc và 14.468 chỗ làm việc làm trống. Số lượng hồ sơ đề nghị hưởng trợ cấp thất nghiệp trong 9 tháng năm 2025 là 21.926 hồ sơ.

7. Tình hình tai nạn giao thông, phòng chống cháy nổ và bảo vệ môi trường

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông thành phố Cần Thơ (từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/9/2025) đã xảy ra 44 vụ tai nạn giao thông, làm chết 34 người và 20 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước giảm 17 vụ (giảm 27,87%); số người chết giảm 04 người (giảm 10,53%); số người bị thương giảm 21 người (giảm 51,22%). Lũy kế 9 tháng, thành phố đã xảy ra 500 vụ tai nạn giao thông, làm chết 301 người và 321 người bị thương. So với cùng kỳ năm trước: Số vụ tai nạn giao thông giảm 54 vụ (giảm 9,75%), số người chết tăng 45 người (tăng 17,58%), số người bị thương giảm 90 người (giảm 21,90%).

Từ ngày 15/8/2025 đến ngày 14/9/2025, theo số liệu tổng hợp từ Công an thành phố Cần Thơ, tình hình cháy, nổ xảy ra 01 vụ, giảm 02 vụ so với cùng kỳ, không thiệt hại về người, thiệt hại về tài sản khoảng 27 triệu đồng. Lũy kế 9 tháng năm 2025 xảy ra 14 vụ cháy, không có người bị thương, không có người chết, thiệt hại về tài sản khoảng 3,16 tỷ đồng (so với cùng kỳ năm trước: giảm 09 vụ, giảm 02 người chết và 03 người bị thương, thiệt hại về tài sản giảm 16,23 tỷ đồng).

Hình 11. Tình hình tai nạn giao thông, cháy và mưa dông, lốc xoáy 9 tháng năm 2025



Bảo vệ môi trường: Tháng Chín, số vụ vi phạm về môi trường đã phát hiện là 01 vụ. So với cùng kỳ năm trước, số vụ vi phạm đã phát hiện không tăng không giảm, số vụ đã xử lý giảm 04 vụ. Lũy kế 9 tháng, số vụ vi phạm đã phát hiện là 31 vụ, số vụ đã xử lý là 19 vụ, với tổng số tiền xử phạt là 1.702,5 triệu đồng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ vi phạm đã phát hiện giảm 09 vụ, số vụ đã xử lý giảm 19 vụ.

Tình hình thiên tai: Trong tháng 9 năm 2025 trên địa bàn thành phố Cần Thơ xảy ra 16 vụ mưa dông và lốc xoáy, làm sập 14 căn nhà, hư hại tốc mái 46 căn nhà, ước thiệt hại khoảng 2.968 triệu đồng, cứu trợ 850 triệu đồng; 04 vụ sạt lở bờ sông, ước thiệt hại 250 triệu đồng, cứu trợ 115 triệu đồng và 02 vụ triều cường dâng. Lũy kế 9 tháng, xảy ra 54 vụ mưa dông và lốc xoáy, 41 vụ sạt lở bờ sông và 03 vụ triều cường dâng. So với cùng kỳ năm trước, số vụ mưa dông lốc xoáy giảm 11 vụ và số vụ sạt lở giảm 07 vụ.

Khái quát lại, trong bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều bất ổn, thành phố Cần Thơ đã nỗ lực vượt qua khó khăn, duy trì ổn định kinh tế - xã hội và đạt mức tăng trưởng GRDP 9 tháng năm 2025 ước 7,39%, cao hơn cùng kỳ năm trước. Cơ cấu kinh tế tiếp tục chuyển dịch theo hướng tích cực, trong đó khu vực dịch vụ và công nghiệp - xây dựng tăng trưởng khá, đóng vai trò động lực chính. Sản xuất nông nghiệp tuy đối mặt với nhiều yếu tố bất lợi từ thiên tai, dịch bệnh nhưng vẫn duy trì ổn định, đảm bảo an ninh lương thực và phục vụ xuất khẩu. Các lĩnh vực xã hội như y tế, giáo dục, an sinh xã hội, lao động - việc làm được quan tâm, thực hiện đồng bộ; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Đây là nền tảng quan trọng để thành phố triển khai các giải pháp trọng tâm trong những tháng cuối năm, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. **Đẩy mạnh thu hút và giải ngân vốn đầu tư công:** Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về thủ tục hành chính, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ các dự án trọng điểm, nhất là hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục.

2. **Tăng cường thu hút đầu tư ngoài nhà nước và FDI:** Chủ động xúc tiến đầu tư, cải thiện môi trường kinh doanh, khuyến khích doanh nghiệp đổi mới công nghệ, ứng dụng chuyển đổi số trong sản xuất, kinh doanh.

3. **Phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn:** Tập trung vào nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp chế biến, logistics, thương mại - dịch vụ và du lịch sinh thái, gắn với lợi thế vùng ĐBSCL.

4. **Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực:** Đẩy mạnh đào tạo nghề gắn với nhu cầu thị trường lao động, hỗ trợ đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, tăng cường kỹ năng số và ngoại ngữ.

5. **Bảo đảm an sinh xã hội và chăm lo Người có công:** Tiếp tục thực hiện đầy đủ các chính sách trợ cấp, hỗ trợ đối tượng yếu thế, kết hợp vận động xã hội hóa để nâng cao hiệu quả chăm lo đời sống nhân dân.

6. Ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển bền vững: Chủ động các giải pháp phòng chống thiên tai, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, thúc đẩy kinh tế xanh, tuần hoàn và thích ứng với biến đổi khí hậu./.

Nơi nhận:

- Ban THĐN, Cục Thống kê;
- Thành ủy, UBND TP Cần Thơ;
- Thống kê các tỉnh Miền Tây và các TP trực thuộc TW;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn TP Cần Thơ;
- Cơ quan Thông tấn, báo chí;
- Lãnh đạo TKT;
- Các phòng nghiệp vụ thuộc Thống kê TP Cần Thơ;
- Các Thống kê cơ sở;
- Phần mềm quản lý tài liệu;
- Lưu: VT, TKTH.

**KT. TRƯỞNG THỐNG KÊ
PHÓ TRƯỞNG THỐNG KÊ**



Lê Đăng Thanh Phong